

KẾ HOẠCH
Nâng cao năng suất và chất lượng
trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2023-2030

Thực hiện Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch tổng thể nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2021-2030; theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 59/TTr-SKH-CN ngày 16/8/2023, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch nâng cao năng suất và chất lượng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2023-2030 (sau đây gọi tắt là Kế hoạch) với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Đưa năng suất, chất lượng trở thành động lực phát triển quan trọng trong các ngành, lĩnh vực, thông qua việc ứng dụng các thành tựu mới của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất tiên tiến, kết hợp với nghiên cứu, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, phù hợp xu thế của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

2. Yêu cầu

Các nhiệm vụ triển khai Kế hoạch phải đảm bảo tính khoa học, thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức, lãng phí, phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh, thu hút sự tham gia của các cấp, các ngành, cơ quan truyền thông, các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân thực hiện các mục tiêu, giải pháp của Kế hoạch thực hiện theo đúng Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31/8/2020 và Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

a) Tăng cường nhận thức, trang bị kiến thức về năng suất, chất lượng trong

bối cảnh hội nhập quốc tế và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư cho các tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, hợp tác xã (sau đây gọi chung là Doanh nghiệp);

b) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về hoạt động khoa học công nghệ trên địa bàn tỉnh; Hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp trong việc áp dụng các giải pháp về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến, nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả của hoạt động sản xuất kinh doanh.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Góp phần đạt mục tiêu tăng năng suất lao động của tỉnh bình quân khoảng 12,5%/năm;

b) Tỷ trọng đóng góp của năng suất các yếu tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng GRDP của tỉnh bình quân giai đoạn 2023-2025 đạt khoảng từ 45-47%; giai đoạn 2026-2030 đạt trên 50%;

c) Đào tạo được ít nhất 30 chuyên gia năng suất, chất lượng là cán bộ của các sở, ngành, doanh nghiệp. Tập huấn trên 500 lượt người của các doanh nghiệp, trường đại học, cao đẳng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp kiến thức về năng suất, chất lượng nhằm tạo nguồn nhân lực hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng gắn với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

d) Hình thành được từ 01-02 câu lạc bộ cải tiến năng suất, chất lượng tại các trường đại học, cao đẳng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh, góp phần gắn kết hoạt động nghiên cứu, đào tạo, bồi dưỡng, thực hành về năng suất với hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho thị trường lao động;

đ) Xây dựng và triển khai được từ 07 - 09 mô hình điểm cho các doanh nghiệp về áp dụng hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất, chất lượng (ISO 9001, ISO 14001, ISO 50001, ISO 45001, HACCP, ISO 22000, ISO 22301, 5S-Kaizen, KPIs, TPM, Lean, work layout ...);

e) Áp dụng công cụ, hệ thống quản lý tiên tiến (5S-Kaizen, ISO 9001, ISO 15189, ISO/IEC 17025, Lean...) tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (từ 04-06 cơ sở). Phấn đấu đến hết năm 2025 có trên 60% cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập trên địa bàn tỉnh áp dụng công cụ, hệ thống quản lý tiên tiến và đến 2030 có 90% cơ sở. Qua đó góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả của công tác khám chữa bệnh;

g) Áp dụng thí điểm hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 21001 cho 02 cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh, nhằm hỗ trợ các cơ sở giáo dục nâng cao chất lượng, hiệu quả dịch vụ giáo dục, hướng tới người học và các bên quan tâm khác;

thí điểm áp dụng công cụ 5S tại 35 cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh, góp phần rèn luyện tinh thần trách nhiệm và tính kỷ luật cho học sinh, sinh viên góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác giáo dục đào tạo;

h) Hướng dẫn, hỗ trợ ít nhất 30 - 40 doanh nghiệp xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn cơ sở, tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, quy chuẩn kỹ thuật; ít nhất 4 lượt doanh nghiệp tham gia Giải thưởng chất lượng Quốc gia;

i) Hỗ trợ hình thành được từ 01 - 03 tổ chức đánh giá sự phù hợp; tăng cường năng lực kiểm định, thử nghiệm, phân tích, các chỉ tiêu chất lượng sản phẩm, hàng hóa cho các đơn vị kiểm định, thử nghiệm trên địa bàn tỉnh.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy hoạt động nâng cao năng suất chất lượng, thúc đẩy năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

a) Sửa đổi, bổ sung các cơ chế chính sách khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng hệ thống quản lý tiên tiến, công cụ cải tiến năng suất, đạt giải thưởng chất lượng, có sản phẩm, hàng hóa được chứng nhận hợp chuẩn, truy xuất nguồn gốc hàng hóa;

b) Gắn kết chặt chẽ nội dung về năng suất, chất lượng với các chương trình, đề án, kế hoạch, nhiệm vụ khoa học và công nghệ như: Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia; Chương trình phát triển sản phẩm quốc gia; Chương trình thực hiện Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh; Chương trình phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2023 -2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch xây dựng, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001 vào hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch phát triển thị trường khoa học và công nghệ tỉnh Bắc Ninh đến năm 2030,...

2. Nghiên cứu, đánh giá thực trạng năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, hàng hóa, quản lý chất lượng của doanh nghiệp

a) Khảo sát, đánh giá thực trạng hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, đề xuất giải pháp khuyến khích thúc đẩy các hoạt động khoa học công nghệ góp phần nâng cao năng suất giai đoạn 2023-2025 tầm nhìn 2030: Đánh giá thực trạng và dự báo năng suất các yếu tố tổng hợp (TFP), đánh giá vai trò của khoa học và công nghệ với tăng trưởng TFP tỉnh Bắc Ninh;

b) Lựa chọn các hệ thống quản lý, mô hình, công cụ cải tiến năng suất chất lượng mới, tiến tiến để áp dụng cho các doanh nghiệp; tập trung vào các giải pháp dựa trên nền tảng khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo.

3. Thông tin, tuyên truyền về năng suất, chất lượng

a) Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh về các hệ thống quản lý chất lượng, công cụ cải tiến về năng suất, chất lượng, nhất là các công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh, dịch vụ logistic, năng suất xanh vào doanh nghiệp;

b) Tổ chức, triển khai các hình thức thông tin truyền thông để phổ biến, chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm về nâng cao năng suất, chất lượng;

c) Tôn vinh, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích trong hoạt động nâng cao năng suất, chất lượng.

4. Đào tạo nguồn nhân lực cho hoạt động nâng cao năng suất, chất lượng

a) Phổ biến và cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật mới trong lĩnh vực khoa học, công nghệ cho các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có liên quan;

b) Tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về tiêu chuẩn hóa, năng suất, chất lượng; mã số mã vạch, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa, sở hữu trí tuệ và ứng dụng, chuyển giao, đổi mới công nghệ cho cán bộ của các sở, ngành, doanh nghiệp, tổ chức;

c) Tổ chức đào tạo nhân lực quản lý về năng suất, chất lượng, xây dựng, áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất, chất lượng, các giải pháp ứng dụng (sản xuất xanh, sản xuất thông minh, chuyển đổi số,...) cải tiến hiệu quả công cụ quản lý, kỹ năng đổi mới sáng tạo, cải thiện các yếu tố nội tại cho các Sở, ngành, doanh nghiệp; các khóa đào tạo cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm công tác quản lý chất lượng của doanh nghiệp;

d) Tổ chức các khóa đào tạo kỹ năng cho chuyên gia, giảng viên năng suất, chất lượng như: kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng tư vấn, kỹ năng tổ chức làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng giảng bài,...;

đ) Phối hợp với các tổ chức, đơn vị của Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan có liên quan hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các khóa đào tạo trong khuôn khổ các Chương trình đào tạo hàng năm của các tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế, khu vực, quốc gia.

5. Hỗ trợ áp dụng các giải pháp nâng cao năng suất, chất lượng

a) Tiếp tục hỗ trợ các doanh nghiệp áp dụng hệ thống, công cụ quản lý tiên tiến, đạt giải thưởng chất lượng, có sản phẩm, hàng hóa được chứng nhận hợp chuẩn, áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa... trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

b) Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn cơ sở, tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, quy chuẩn kỹ thuật; ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số để thiết lập, tối ưu hóa, hiện đại hóa hệ thống quản trị doanh nghiệp; áp dụng tiêu chuẩn, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh;

c) Tập trung nguồn lực xây dựng các Chương trình, dự án điểm về cải tiến năng suất, chất lượng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; áp dụng các công cụ, hệ thống quản lý tiên tiến tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh để làm tiền đề nhân rộng; xây dựng các mô hình điểm về cải tiến năng suất, chất lượng thúc đẩy các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo trong hoạt động nâng cao năng suất.

6. Nâng cao năng lực hoạt động tiêu chuẩn hóa và đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật

a) Xây dựng cơ sở dữ liệu về tiêu chuẩn Quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật đối với các sản phẩm hàng hóa trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là sản phẩm chủ lực, đặc trưng, tiềm năng, sản phẩm OCOP của tỉnh;

b) Tăng cường năng lực đánh giá sự phù hợp cho các tổ chức để hỗ trợ doanh nghiệp đánh giá, chứng nhận chất lượng sản phẩm, hàng hóa, ưu tiên đối với hàng hóa chủ lực, đặc trưng, tiềm năng, sản phẩm OCOP của tỉnh đã được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ;

c) Tăng cường năng lực kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm cho các tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phục vụ sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và công tác quản lý nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng trên địa bàn tỉnh.

7. Hỗ trợ đẩy mạnh hoạt động đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp, tạo đột phá trong nâng cao năng suất, chất lượng

a) Ưu tiên triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, giải pháp khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng;

b) Khuyến khích, hỗ trợ nhằm thúc đẩy các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ; áp dụng công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh và đổi mới sáng tạo nhằm nâng cao năng suất tại doanh nghiệp; triển khai các giải pháp nâng cao năng suất, năng suất xanh, hướng tới mục tiêu kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và phát triển bền vững;

c) Đẩy mạnh hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu cải tiến, đổi mới công nghệ; nghiên cứu, hoàn thiện sản phẩm mới có thể tạo đột phá trong nâng cao năng suất, chất lượng, nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp; áp dụng

các giải pháp, biện pháp cần thiết nhằm phổ biến sáng kiến, khuyến khích phong trào thi đua lao động sáng tạo tại địa phương;

d) Hỗ trợ doanh nghiệp trong việc tìm kiếm, chuyển giao công nghệ, mô hình mới tạo đột phá trong nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị sản phẩm, hàng hóa.

8. Tăng cường các hoạt động hợp tác

a) Tăng cường hợp tác với các tổ chức năng suất trong và ngoài nước để tiếp thu và cập nhật các phương pháp mới, kinh nghiệm, kỹ thuật gia tăng năng suất chất lượng;

b) Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các dự án hợp tác nghiên cứu về giải pháp nâng cao năng suất chất lượng, các chương trình đào tạo, tư vấn, quảng bá và phát triển chuyên gia năng suất chất lượng với các tổ chức quốc tế.

(Chi tiết các nhiệm vụ của Kế hoạch theo Phụ lục đính kèm)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn ngân sách Nhà nước (theo quy định về nhiệm vụ chi ngân sách Nhà nước và quản lý phân cấp ngân sách Nhà nước hiện hành) và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước và các quy định pháp luật liên quan.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

Là cơ quan đầu mối, tham mưu giúp UBND tỉnh quản lý và triển khai Kế hoạch; có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các công việc sau:

a) Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ của kế hoạch, chủ động phối hợp với các ngành liên quan để triển khai thực hiện các phần việc của kế hoạch;

b) Phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng của tỉnh, các Sở, ngành chức năng có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố thông tin tuyên truyền và vận động doanh nghiệp tham gia Kế hoạch;

c) Lựa chọn đơn vị tư vấn đáp ứng yêu cầu của Kế hoạch và theo quy định của pháp luật về đấu thầu; ký kết hợp đồng đào tạo; theo dõi, giám sát quá trình tổ chức đào tạo; thực hiện các thủ tục thanh quyết toán kinh phí sau khi hoàn thành;

d) Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong hoạt động nâng cao năng suất, chất lượng trình Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen khi tổng kết giai đoạn;

đ) Hàng năm, tham mưu UBND tỉnh tổ chức Hội nghị sơ kết, tổng kết đánh giá theo giai đoạn; đề xuất xây dựng kế hoạch cho những năm tiếp theo. Định kỳ, trước ngày 30 tháng 11 hằng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu, tham mưu UBND tỉnh báo cáo gửi về Bộ Khoa học và Công nghệ để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu thu hút đầu tư các ngành, sản phẩm có hàm lượng khoa học công nghệ cao; ưu tiên phát triển các ngành, sản phẩm đảm bảo môi trường, qua đó thực hiện chuyển dịch mô hình tăng trưởng kinh tế từ chiều rộng sang chiều sâu;

b) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong công tác đánh giá hiện trạng năng suất và đánh giá năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) của tỉnh.

3. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ rà soát dự toán kinh phí và tham mưu trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong công tác, lựa chọn một số trường trung học phổ thông để triển khai áp dụng công cụ 5S;

b) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, UBND các huyện, thị xã, thành phố, lựa chọn 35 mô hình điểm áp dụng công cụ 5S và 02 mô hình áp dụng hệ thống quản lý chất lượng cho cơ sở giáo dục theo TCVN ISO 21001;

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong công tác tuyên truyền, phổ biến, đánh giá và nhân rộng các mô hình áp dụng công cụ 5S đối với cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.

5. Sở Y tế

a) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong công tác, lựa chọn, triển khai và đánh giá một số mô hình điểm áp dụng các công cụ, hệ thống quản lý tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong công tác tuyên truyền, phổ biến và nhân rộng các mô hình áp dụng các công cụ, hệ thống quản lý tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh. Tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí triển khai áp dụng các công cụ, hệ thống quản lý tại một số cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập trên địa bàn tỉnh.

6. Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Sở Công Thương

a) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong công tác tuyên truyền, khảo sát, lựa chọn các doanh nghiệp trong các khu, cụm công nghiệp tham gia mô hình điểm áp dụng các công cụ, hệ thống quản lý tiên tiến;

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị liên quan nhân rộng các mô hình áp dụng các công cụ, hệ thống quản lý tiên tiến cho các doanh nghiệp thuộc trách nhiệm quản lý.

7. Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Sở Xây dựng, Ban quản lý An toàn thực phẩm

a) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong công tác tuyên truyền, khảo sát, lựa chọn các tổ chức, doanh nghiệp thuộc trách nhiệm quản lý tham gia mô hình điểm áp dụng các công cụ, hệ thống quản lý tiên tiến;

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị liên quan nhân rộng các mô hình áp dụng các công cụ, hệ thống quản lý tiên tiến cho các doanh nghiệp thuộc trách nhiệm quản lý.

8. Các sở, ngành

a) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị có liên quan thực hiện các nội dung của Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ được giao;

b) Thông tin, tuyên truyền, phổ biến các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch đến các doanh nghiệp thuộc ngành, lĩnh vực quản lý để tham gia thực hiện.

9. Liên minh hợp tác xã, Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh

Phối hợp triển khai thực hiện nội dung nâng cao năng suất, chất lượng trong các hợp tác xã, làng nghề, các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hỗ trợ các lĩnh vực liên quan đến nội dung Kế hoạch.

10. UBND các huyện, thị xã, thành phố

a) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị có liên quan thực hiện các nội dung của Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ được giao;

b) Thông tin, tuyên truyền, phổ biến các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch đến các tổ chức/doanh nghiệp đóng trên địa bàn để tham gia thực hiện;

c) Hướng dẫn và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, tham gia Kế hoạch, gắn kết các hoạt động kinh tế xã hội của địa phương với phong trào năng suất, chất lượng của tỉnh;

d) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong công tác, lựa chọn, triển khai và đánh giá các mô hình điểm áp dụng công cụ 5S tại các cơ sở giáo dục trên

địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý (các cơ sở mầm non, tiểu học, trung học cơ sở).

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp tổ chức thực hiện Kế hoạch này, hằng năm thực hiện báo cáo theo yêu cầu về hoạt động nâng cao năng suất chất lượng gửi Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp báo cáo theo quy định.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết. *SW*

Nơi nhận: *TH*

- Bộ Khoa học và Công nghệ (b/c);
- Tổng cục TCĐLCL;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Liên minh HTX tỉnh;
- Hiệp hội Doanh nghiệp NVV tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, XDCB, KTTH;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Văn
Ngô Tân Phụng

Phụ lục
NỘI DUNG CHI TIẾT CÁC NHIỆM VỤ CỦA KẾ HOẠCH NÂNG CAO NĂNG SUẤT VÀ CHẤT LƯỢNG
SẢN PHẨM, HÀNG HOÁ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC NINH GIAI ĐOẠN 2023-2030
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 285 /KH-UBND ngày 08/9/2023 của UBND tỉnh)

TT	Nội dung	Thời gian thực hiện (Giai đoạn)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	
			Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp
I	Nghiên cứu, đánh giá thực trạng năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, hàng hóa, quản lý chất lượng của doanh nghiệp và triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy hoạt động nâng cao năng suất chất lượng			
1	Khảo sát, đánh giá thực trạng hoạt động KH&CN & ĐMST, đề xuất chủ trương, chương trình, giải pháp, kế hoạch khuyến khích thúc đẩy các hoạt động KH&CN nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm cho các tổ chức, đơn vị giai đoạn 2023-2030.	2024-2025	Sở KH&CN	Các tổ chức, đơn vị có liên quan
2	Đánh giá năng suất lao động, chi số TFP, ... hàng năm	2024-2030 (thực hiện hằng năm)	Sở KH&CN	Các Sở, ngành có liên quan và Viện Năng suất Việt Nam
II	Thông tin, tuyên truyền về năng suất, chất lượng		Sở KH&CN	
1	Tổ chức các Hội nghị tuyên truyền và các Hội nghị tọa đàm về NSCL	2024-2030	Sở KH&CN	Tổng cục TCĐLCL và các đơn vị có liên quan
2	Xây dựng phóng sự tuyên truyền về NSCL (04 phóng sự)	2024-2030		
3	Xây dựng và phát hành tài liệu về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh.	2024-2025		

TT	Nội dung	Thời gian thực hiện (Giai đoạn)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	
			Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp
III	Đào tạo nguồn nhân lực cho hoạt động nâng cao năng suất, chất lượng			
1	Tổ chức 02 khoá đào tạo chuyên gia năng suất theo chương trình chuẩn của Tổ chức Năng suất Châu Á (APO)	2024-2030	Sở KH&CN	Tổng cục TCĐLCL và các đơn vị có liên quan
2	Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, năng suất chất lượng, đổi mới sáng tạo (15 khoá)	2024-2030		
IV	Tư vấn, hỗ trợ xây dựng mô hình điểm về Năng suất, chất lượng	2024-2025	Sở KH&CN	Tổng cục TCĐLCL và các đơn vị có liên quan
1	Hoạt động khảo sát, lựa chọn thực hiện mô hình điểm về năng suất chất lượng		Sở KH&CN	Tổng cục TCĐLCL và các đơn vị có liên quan
2	Xây dựng và triển khai mô hình điểm tại các doanh nghiệp được lựa chọn: áp dụng hệ thống, công cụ cải tiến năng suất, chất lượng (ISO 9001, ISO 14001, ISO 50001, ISO 45001, HACCP, ISO 22000, 5S-Kaizen, KPIs, TPM, Lean, work layout...).	2024-2030	Sở KH&CN	Sở Công Thương, Ban Quản lý các KCN, Tổng cục TCĐLCL và các đơn vị có liên quan
3	Áp dụng điểm công cụ 5S dự kiến 35 cơ sở giáo dục trên địa bàn toàn tỉnh	2024-2030	Sở KH&CN	Sở GD&ĐT, UBND các huyện, thị xã, thành phố, Tổng cục TCĐLCL và các đơn vị có liên quan
4	Áp dụng các công cụ, hệ thống quản lý tiên tiến tại ít nhất trên 70% tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập trên địa bàn tỉnh (dự kiến 10 đơn vị)	2024-2030	Sở KH&CN	Sở Y tế, Tổng cục TCĐLCL và các đơn vị có liên quan
V	Nâng cao năng lực hoạt động tiêu chuẩn hóa và đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật		Sở KH&CN	
1	Xây dựng cơ sở dữ liệu về tiêu chuẩn Quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật đối với các sản phẩm hàng hóa chủ lực, đặc trưng, tiềm năng, sản phẩm OCOP của tỉnh.	2026-2030	Sở KH&CN	Tổng cục TCĐLCL và các đơn vị có liên quan
2	Hướng dẫn, hỗ trợ ít nhất 20 doanh nghiệp xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn cơ sở, tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, quy chuẩn kỹ thuật.	2024-2030		
3	Hỗ trợ hình thành ít nhất 01 đơn vị đánh giá sự phù hợp; tăng cường năng lực thử nghiệm, phân tích, các chỉ tiêu chất lượng sản phẩm, hàng hóa	2026-2030		